

Số: 39/KH-PGDĐT

Cẩm Giàng, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025

Thực hiện Kế hoạch 42/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 22/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cẩm Giàng (Đề án 06); Kế hoạch 165/KH-UBND ngày 28/8/2024 của UBND huyện về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Cẩm Giàng năm 2025; Công văn số 1770/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

A. MỤC TIÊU

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin làm cơ sở thực hiện mục tiêu đổi mới phương thức dạy và học, quản lý giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục, hình thành nền tảng số cho xã hội học tập tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời thực hiện có hiệu quả “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương và huyện Cẩm Giàng (Đề án 06) và Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

B. NHIỆM VỤ

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực

điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục, kết nối với các CSDL khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng CSDL văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó tập trung triển khai một số nội dung như sau:

a. Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (<https://viettelstudy.vn>) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b. Tổ chức xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT (<https://igiaoeduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoeduc>) trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

d. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ. Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học ở mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022): Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS. Mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

e. Triển khai hệ thống thư viện điện tử thống nhất chung toàn tỉnh (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g. Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả:

- Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản trị nhà trường bao gồm: quản lý người học (hồ sơ, quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe ...), quản lý đội ngũ (hồ sơ, phân công chuyên môn ...), quản lý cơ sở vật chất (danh mục thiết bị dạy học, phòng học, phòng chức năng, nhà công vụ cho giáo viên...) trên Hệ thống CSDL ngành giáo dục <http://csdl.haiduong.edu.vn>.

- Các phần mềm: Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục, thi tuyển sinh đầu cấp lớp 10 THPT... đảm bảo kết nối thông suốt với CSDL ngành.

b. Hoàn thiện hệ thống CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về CSDL giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên Hệ thống CSDL ngành đảm bảo cung cấp thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học), báo cáo đột xuất đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ CSDL quốc gia về dân cư và CSDL ngành giáo dục (thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT).

c. Triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở);

triển khai xây dựng CSDL văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

d. Triển khai mở rộng hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý trên trục văn bản quốc gia.

e. Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử đối với các cấp Mầm non, Tiểu học, THCS đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

3. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

a. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ trực tuyến về chuyển trường đối với học sinh THCS; Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

- Dịch vụ công cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; chỉnh sửa nội dung văn bằng chứng chỉ theo sổ gốc;

- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

b. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục trong toàn huyện thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. Trong đó cần lưu ý:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tích cực tuyên truyền, khuyến khích, vận động, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu theo quy định bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu, và các chính sách hỗ trợ khác.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

a. Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi

dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

b. Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp: Phòng và Nhà trường.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục:

a. Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phòng và chuyên viên làm đầu mối để theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

b. Đối với các trường MN, TH, THCS: Phân công lãnh đạo và cán bộ có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục. Thành lập “Tổ Chuyển đổi số trường học” để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (đối với cơ sở giáo dục mầm non triển khai khi có hướng dẫn của Bộ GDĐT).

3. Tăng cường công tác thể chế: Phòng GDĐT, các nhà trường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định. Đặc biệt lưu ý phải đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục: Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số:

a. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng và phần mềm diệt virus có bản quyền.

b. Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi

dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong giáo dục, đảm bảo tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng GDĐT

a. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các trường MN, TH, THCS triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025. Nộp kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 của Phòng về Sở GDĐT.

b. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS sau khi kết thúc Học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Kế hoạch tài chính) trước ngày 22/01/2025.

c. Tổ chức đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS sau khi kết thúc năm học và đề xuất, kiến nghị gửi Sở (qua Phòng Kế hoạch tài chính) vào trước ngày 30/6/2025.

2. Đối với các trường MN, TH, THCS: Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 của đơn vị mình; thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục theo hướng dẫn của các cấp quản lý.

Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đồng thời triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục cho đơn vị mình đạt hiệu quả cao nhất. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT (qua đ/c Hoan) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Để báo cáo);
- Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, CNTT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Oanh